

SĐC

49

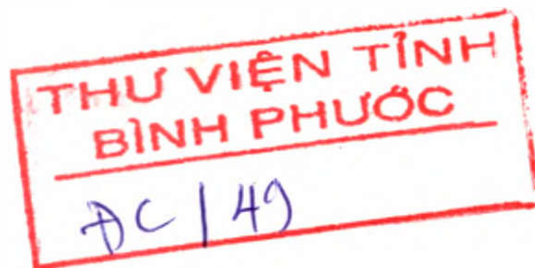
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH SÔNG BÉ**

**VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH SÔNG BÉ
LẦN THỨ VI**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH SÔNG BÉ**

**VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH SÔNG BÉ
LẦN THỨ VI**



LƯU HÀNH NỘI BỘ

DIỄN VĂN KHAI MẠC

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ

TỈNH SÔNG BÉ LẦN THỨ VI

*(Do đồng chí Cao Văn Chi, Phó Bí thư Thường
trực Tỉnh ủy khóa V trình bày ngày 25-4-1996)*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch

*Kính thưa các đồng chí đại diện các Ban của
Trung ương Đảng, các đồng chí khách mời của
Đại hội.*

*Kính thưa các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó
Bí thư Tỉnh ủy Sông Bé*

Thưa các đồng chí đại biểu.

Sau một thời gian chuẩn bị theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hôm nay trong không khí thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, chúng ta tiến hành Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Sông Bé lần thứ VI.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị khách quý, các đồng chí đại diện các cơ quan Trung ương và 347 đại biểu là những cán bộ, đảng viên tiêu biểu, đại diện cho hơn 16.000 đảng viên trong tỉnh về dự Đại hội.

Kính thưa các đồng chí

Trong 5 năm qua, thực hiện nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ V, Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, đạt được những thành tựu rất quan trọng trên nhiều lĩnh vực : nền kinh tế tỉnh ta phát triển đều, liên tục với tốc độ tăng trưởng nhanh và bước đầu có tích lũy. Tỷ trọng các ngành kinh tế trong GDP bước đầu có sự chuyển dịch quan trọng theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp. GDP bình quân đầu người đạt gấp đôi so với năm 1990. Về ngân sách, từ một tỉnh trước kia phải nhận chi viện của Trung ương, nay trở thành tỉnh có đóng góp ngân sách hàng năm cho Nhà nước; năm 1994 thu ngân sách đạt hơn 500 tỉ đồng, năm 1995 đạt hơn 600 tỉ đồng. Nhiều cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhiều nhà máy, xí nghiệp mọc lên, thu hút hàng ngàn lao động, đặc biệt là một số khu công nghiệp tập trung được hình thành và bắt đầu hoạt động. Đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện. Nhiều chương trình xã hội được thực hiện, mang lại kết quả thiết thực. An ninh quốc phòng được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ.

Có thể nói rằng, đây là lần đầu tiên trong các nhiệm kỳ Đại hội qua, tỉnh ta đạt và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng của nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ đề ra.

Đạt được những thành tựu trên là nhờ những thành quả đầu tư xây dựng từ những năm trước 1990, đến nay bắt đầu phát huy tác dụng; nhờ có đông đảo nhân dân lao động cần cù, sáng tạo; nhờ có đội ngũ cán bộ đảng viên trung thành với lý tưởng cách mạng, trình độ năng lực ngày càng nâng lên; nhờ Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và tinh thần năng động, sáng tạo, vận dụng đúng đắn đường lối đổi mới của Trung ương Đảng và Chính phủ vào tình hình thực tế của địa phương.

Tuy nhiên, chúng ta không tránh khỏi những yếu kém, hạn chế là do điểm xuất phát của tỉnh về mọi mặt còn thấp, sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước cũng như sự thực hiện của cán bộ còn lúng túng khi chuyển từ bao cấp sang cơ chế thị trường.

Vì vậy, từ nay đến năm 2000, chúng ta phải tập trung sức đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ hợp lý; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; xây dựng bộ máy Đảng, Nhà nước mạnh, có hiệu lực và giữ vững ổn định chính trị để thực hiện có kết quả mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Kính thưa các đồng chí !

Thực hiện Chỉ thị số 51/CT-TW ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng các cấp, trong thời gian qua, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thảo luận, tham gia ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp từ Đại hội các Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở, của Mặt trận, các đoàn thể và giới trí thức tiêu biểu trong tỉnh.

Các ý kiến đóng góp rất phong phú và quý báu, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của các tổ chức Đảng, Mặt trận, đoàn thể đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của đất nước, Tỉnh ủy đã tiếp thu một cách nghiêm túc để chỉnh lý, bổ sung, sửa chữa dự thảo Báo cáo trình Đại hội tỉnh Đảng bộ và tập hợp các ý kiến đóng góp cho dự thảo văn kiện trình Đại hội VIII để thông qua Đại hội này.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề trong các văn kiện dự thảo cần được tiếp tục nghiên cứu, thảo luận. Vì vậy, tại Đại hội này, chúng ta phải tập trung trí tuệ vào những nội dung sau đây :

Một là, đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo trình Đại hội VIII.

Hai là, đánh giá cho đúng tình hình, tổng kết những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ 1991 - 1995 trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng, rút ra những kinh nghiệm trong quá trình

lãnh đạo điều hành của cấp ủy, tìm ra những nguyên nhân thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, chúng ta xác định phương hướng, đề ra nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000, là thời kỳ phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ba là, lựa chọn những cán bộ đủ đức, tài bầu vào Ban chấp hành mới để thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh và bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ Sông Bé đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng ta.

Kính thưa các đồng chí !

Với tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, toàn thể đại biểu chúng ta phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, làm việc sôi nổi để Đại hội thành công tốt đẹp.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại hội.

BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐẢNG BỘ
(KHÓA V) TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH SÔNG BÉ
LẦN THỨ VI

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

A/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ V :

Năm năm qua, bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, song Đảng bộ tỉnh Sông Bé đã chủ động khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, từng bước thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V, tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực.

I- VỀ KINH TẾ :

5 năm qua, kinh tế trong tỉnh phát triển đều và liên tục với tốc độ tăng trưởng nhanh. Tổng sản

phẩm trong tỉnh (GDP) hàng năm tăng bình quân 15% (kế hoạch là 7,8%). Đến cuối năm 1995, bình quân thu nhập đầu người đạt 420 USD, gấp đôi so với năm 1990. Từ năm 1990 đến năm 1995 số thu ngân sách hàng năm tăng nhanh. Tổng thu ngân sách của năm 1995 đạt 677 tỉ đồng, bằng 12 lần năm 1990.

Hầu hết các chỉ tiêu về phát triển kinh tế của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V đều thực hiện đạt và vượt, trong đó có chỉ tiêu vượt khá cao. Kinh tế đi dần vào thế ổn định, từng mặt phát triển đạt được những thành tựu và tiến bộ quan trọng.

1. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp và tận dụng, phát huy các tiềm năng thế mạnh của ngành, vùng.

Năm 1990, tỉ trọng công nghiệp chỉ chiếm 10,35% (nông lâm nghiệp : 63,84%; dịch vụ : 25,81%). Đến năm 1995 tỉ trọng công nghiệp đã tăng lên chiếm 25,5% (nông lâm nghiệp : 50,0%; dịch vụ : 24,5%). Trong từng ngành sản xuất kinh doanh có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tận dụng và phát huy các thế mạnh, tiềm năng của ngành, vùng sản xuất :

- **Nông nghiệp** : Bình quân hàng năm tăng trưởng 9,22%. Cả trồng trọt và chăn nuôi đều có sự chuyển dịch về cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, theo hướng tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ cho công nghiệp chế biến và sản xuất hàng hóa xuất khẩu. Trong đó, diện tích cây công nghiệp dài ngày như

cao su, điều, tiêu, cà phê, cây ăn trái mở rộng nhanh; chăn nuôi gia súc gia cầm quy mô vừa và nhỏ phát triển khá mạnh; bước đầu áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, phát huy hiệu quả công tác khuyến nông.

- **Lâm nghiệp** : Cơ bản đã chuyển từ khai thác sang trồng và bảo dưỡng rừng, tận thu lâm sản các vùng ngập lòng hồ thủy điện, xây dựng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, gắn với định canh định cư, giao đất giao rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc. Từ năm 1993 đến nay, tỉnh đã thực hiện được 70 dự án lâm nghiệp bằng vốn 327 với tổng vốn trên 27. tỉ đồng, trồng được hơn 1.500 ha rừng, ổn định cuộc sống cho gần 500 hộ dân trong vùng dự án.

- **Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp** :

Giá trị tổng sản lượng thời kỳ 1991 - 1995 bình quân hàng năm tăng 37,87%. Vùng công nghiệp phía Nam tỉnh (bao gồm các huyện Thuận An, Thị xã, Nam Tân Uyên, Bến Cát) đã hình thành một số khu công nghiệp bằng vốn trong nước và vốn liên doanh nước ngoài, công nghệ kỹ thuật cao, sản phẩm chủ yếu dành cho xuất khẩu. Từng bước đưa dần công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp lên các vùng nguyên liệu ở phía Bắc tỉnh, chủ yếu là công nghiệp chế biến nông lâm sản.

Các ngành nghề truyền thống tiếp tục phát triển, sản phẩm đa dạng, nhiều mặt hàng có giá trị cao, có thị trường xuất khẩu.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã bước đầu sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới. Những ngành sản xuất tiêu tốn năng lượng gỗ, củi, gây ô nhiễm môi trường... dần dần được hạn chế hoặc cải tiến công nghệ.

Đến nay, tỉnh đã quy hoạch 15 khu công nghiệp trên diện tích hơn 6.000 ha. Trong đó 3 khu công nghiệp Sóng Thần, Bình Đường, Tân Định đã đi vào hoạt động; khu công nghiệp liên doanh với Singapore có diện tích 500 ha đang được triển khai.

- Thương mại - xuất nhập khẩu :

Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội tăng bình quân mỗi năm 60% (gấp 5 lần của thời kỳ 1986 - 1990). Thị trường trong tỉnh nhìn chung tương đối ổn định, cơ bản đáp ứng được các nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Xuất nhập khẩu có sự chuyển hướng quan trọng, đã khắc phục có kết quả tình hình biến động của thị trường các nước XHCN. Đến nay tỉnh đã có quan hệ buôn bán với nhiều nước trên thế giới. Kim ngạch xuất khẩu liên tục tăng theo từng năm. Đến năm 1995 kim ngạch xuất khẩu đạt 187,4 triệu USD, vượt 87,4% chỉ tiêu mà Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ V đã đề ra (100 triệu USD). Mặt hàng xuất khẩu có sự chuyển dần về cơ cấu : sản phẩm sơ chế thay dần sản phẩm thô, tăng sản phẩm công nghiệp, nâng dần giá trị nông sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Kim ngạch nhập khẩu năm 1995 đạt trên 81 triệu USD,

bình quân mỗi năm tăng 74%. Giảm nhập hàng tiêu dùng, tăng nhập hàng thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất.

- Đầu tư trong nước và nước ngoài :

Vận dụng phù hợp các chính sách phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, 5 năm qua tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng trong lãnh vực thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.

Về vốn đầu tư trong nước, đến năm 1995, toàn tỉnh có gần 880 doanh nghiệp các loại đăng ký hoạt động với tổng vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh đạt gần 5.600 tỉ đồng. Ngoài ra còn có 19.114 hộ và nhóm kinh doanh nhỏ với tổng vốn hàng ngàn tỉ đồng.

Về thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đến nay tỉnh đã có 74 dự án được cấp giấy phép thành lập với tổng số vốn đầu tư trên 500 triệu USD. Bên cạnh đó, còn 21 dự án liên doanh khác có vốn đầu tư gần 400 triệu USD *đã thông qua hội đồng đầu tư tỉnh, đang chờ Trung ương cấp giấy phép*. Bên cạnh các dự án hoạt động theo luật đầu tư nước ngoài, còn có những xí nghiệp hoạt động bằng vốn nước ngoài theo các hình thức chuyển giao công nghệ, bao tiêu sản phẩm....

- Xây dựng cơ sở hạ tầng : Trong 5 năm qua, tỉnh đã đưa diện lưới quốc gia về đến tất cả các huyện, thị, hoàn thành chỉ tiêu kéo điện về 97/141 số xã phường, thị trấn; đồng thời đã từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền tải, thiết lập trạm hạ

thế và các đường điện phục vụ các khu công nghiệp mới hình thành. Đã xây dựng và nâng cấp hàng trăm cây số đường bộ và các cầu quan trọng trên các trục lộ huyết mạch, nối liền tỉnh lỵ với các huyện phía bắc và các xã vùng biên giới.

Hệ thống thông tin liên lạc đã mở rộng về các vùng nông thôn, vùng biên giới và nâng cấp chất lượng phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của các thành phần kinh tế. Từ 1.790 máy điện thoại năm 1992, đến năm 1995 tăng lên 15.000 máy. Mạng lưới điện thoại mở rộng đến 105/141 xã phường thị trấn; bình quân 100 người dân có 1,15 máy điện thoại; 85/141 xã có thư báo đến trong ngày. Đã đưa vào sử dụng các loại hình dịch vụ mới như Fax, Telex, Cardphone.....

- **Khoa học công nghệ môi trường** : Có chuyển biến tích cực. Nhiều công trình khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật được các thành phần kinh tế tiếp nhận sử dụng. Công tác bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành quan tâm hơn.

- **Tài chính tín dụng** : Thu ngân sách đạt khá. Các nguồn thu mới được khai thác, hạn chế dần tình trạng thất thu, tồn đọng công nợ. Chi ngân sách đã đáp ứng được các nhu cầu cơ bản và bức xúc cho phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng, đồng thời dành phần đáng kể cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Công tác tín dụng góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Doanh

số cho vay năm 1995 gấp 4 lần năm 1990. Diện cho vay hộ sản xuất (kể cả hộ nông dân) hàng năm đều tăng.

2. Các thành phần kinh tế phát triển năng động :

Thực hiện đường lối Đại hội VII, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở tỉnh đã hình thành và đang phát triển, được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình.

Kinh tế quốc doanh được sắp xếp lại theo hướng có năng lực hoạt động thực sự và tinh gọn. Trong số đó đã hình thành những doanh nghiệp có quy mô lớn hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Nhờ vậy tuy số lượng đơn vị có ít đi so với trước, nhưng năng lực hoạt động mạnh hơn, đã giữ được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.

Kinh tế ngoài quốc doanh phát triển mạnh, năng động với nhiều loại hình kinh tế, huy động vốn và tay nghề trong dân, góp phần giải quyết các nhu cầu hàng hóa cho tiêu dùng và xuất khẩu, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách.

Hộ gia đình nông dân trở thành đơn vị kinh tế tự chủ có vai trò tích cực ở nông thôn, đang phát triển mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn trái, chế biến các loại nông sản, thâm canh sản xuất lương thực, góp phần giải quyết việc làm ở nông thôn. Nhiều hộ gia đình nông dân sản xuất giỏi, biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, có mức sống khá, hộ giàu tăng.

3. Cơ chế quản lý kinh tế được đổi mới và hoàn thiện hơn.

Cơ chế quản lý kinh tế đã chuyển từ tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước. Trong đó có sự phân định rõ giữa quản lý Nhà nước về kinh tế và quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp chủ động điều hành sản xuất. Đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp ngày càng thích ứng và năng động với thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

Hệ thống quản lý Nhà nước về kinh tế được sắp xếp lại, quy định rõ chức năng nhiệm vụ với sự phối hợp đồng bộ hơn, sử dụng các công cụ về pháp luật, tài chính, thuế, ngân hàng. Vai trò quản lý và điều tiết của Nhà nước được phát huy, đã can thiệp kịp thời, có hiệu quả trên một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng. Đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về kinh tế ngày càng trưởng thành, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế được chú trọng.

Bên cạnh những thành tựu phát triển đạt được trong 5 năm qua, kinh tế trong tỉnh vẫn còn những khó khăn và yếu kém.

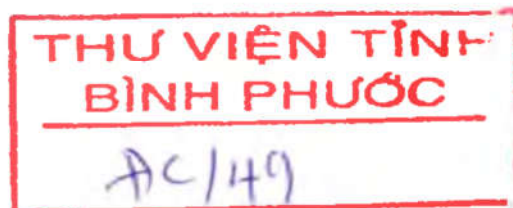
1. Kinh tế phát triển chưa thật sự vững chắc.

Đất đai là thế mạnh quan trọng của tỉnh, nhưng quỹ đất đai chưa được quản lý chặt chẽ. Lao

động tại chỗ chủ yếu là lao động phổ thông, thiếu lao động kỹ thuật. Cơ sở hạ tầng, nhất là về điện, đường giao thông.... vẫn còn nhiều khó khăn. Nông nghiệp năng suất thấp, sản lượng không ổn định, giá tiêu thụ nông sản thường biến động không có lợi cho người sản xuất. Tình trạng phá rừng vẫn còn, có nơi xảy ra nghiêm trọng. Công nghiệp mới phát triển bước đầu, công nghệ kỹ thuật chưa cao.

2. Thực chất cơ cấu kinh tế của tỉnh vẫn còn là nông - công nghiệp - dịch vụ : Công nghiệp phát triển tương đối nhanh nhưng tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế còn thấp.

3. Thực trạng các thành phần kinh tế có nhiều điểm đáng lưu ý : Kinh tế quốc doanh tuy giữ vai trò chủ đạo nhưng còn một số doanh nghiệp năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh kém, làm nghĩa vụ ngân sách thấp, bộ máy cồng kềnh. Kinh tế ngoài quốc doanh phát triển năng động nhưng nặng tự phát, sự hướng dẫn và quản lý của Nhà nước chưa sâu sát, chặt chẽ. Kinh tế hộ nông dân phát triển lành mạnh nhưng thiếu sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật. Thị trường nông thôn còn thả nổi. Kinh tế hợp tác còn lúng túng, chưa có kế hoạch củng cố và phát triển. Đầu tư nước ngoài tiến triển chậm so với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, một số đơn vị vi phạm luật lao động, các đoàn thể chính trị trong các đơn vị liên doanh chậm được xây dựng và lúng túng trong hoạt động.



4. Trong quản lý kinh tế còn nhiều thủ tục gây phiền hà, khó khăn cho người trực tiếp sản xuất kinh doanh, kể cả quốc doanh. Trình độ cán bộ quản lý kinh tế tuy có nâng lên nhưng nhìn chung chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ.

II- VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Đời sống, việc làm và chăm sóc các đối tượng chính sách.

Đời sống các tầng lớp dân cư được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ hộ nghèo thiếu ăn giảm, hộ trên trung bình và giàu có tăng. Tỷ trọng chi phí dùng cho sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân có tăng.

Việc chăm sóc các đối tượng chính sách có chuyển biến tích cực. Đến nay, qua các đợt vận động, tỉnh đã xây dựng và bàn giao 2.342 nhà tình nghĩa, tặng trên 6.000 sổ tiết kiệm. Toàn tỉnh có 666 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó 242 bà mẹ còn sống đã được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng suốt đời. Công tác tu sửa nghĩa trang, quy tập hài cốt liệt sĩ, thăm hỏi tặng quà các đối tượng chính sách trong các dịp lễ tết được các cấp ủy, chính quyền thực hiện thường xuyên.

Trong 5 năm, tỉnh đã tổ chức ổn định cuộc sống cho gần 20.000 hộ với tổng số trên 100.000 người di dân ngoài kế hoạch, giải quyết việc làm cho hơn 20.000 lao động hàng năm. Các chương trình xóa đói giảm nghèo được đông đảo nhân dân đồng tình và

nhều doanh nghiệp hưởng ứng. Quỹ xóa đói giảm nghèo của tỉnh được hơn 30 tỉ đồng, trong đó chủ yếu là vốn vận động trong dân (vốn ngân sách cấp chỉ 6,4 tỉ đồng); đã tổ chức cho vay hơn 9.000 lượt hộ dân nghèo, giúp nhân dân tự ổn định cuộc sống. Các đoàn thể tổ chức các phong trào vận động quần góp tương trợ lẫn nhau, góp phần giải quyết khó khăn cho hơn 20.000 lượt hộ. Các dự án nhỏ vay vốn quốc gia giải quyết việc làm đã góp phần ổn định cuộc sống cho người lao động.

Tuy nhiên, đời sống nhân dân ở các vùng sâu, vùng cao, đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn, một bộ phận nhỏ nhân dân còn sống ở mức nghèo khổ, trong đó có các gia đình thuộc đối tượng chính sách. Tuy đã tích cực ngăn chặn, nhưng nạn đói giáp hạt vẫn còn tái diễn.

2. Văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Mạng lưới trường lớp được mở rộng, 100% số xã có trường tiểu học. Đã xây dựng được các lớp chuyên, lớp chọn. Bộ môn tin học được đưa vào giảng dạy ở một số trường. Mỗi năm số học sinh tăng trên 10 ngàn em. Chất lượng học tập, hạnh kiểm có tiến bộ, số học sinh giỏi cấp tỉnh, toàn quốc tăng. Chất lượng giáo dục các trường đào tạo con em dân tộc có tiến bộ. Tỉnh cũng đã xây dựng các chính sách hỗ trợ cho giáo viên vùng cao và giáo sinh sư phạm. Tuy nhiên, đến nay mới có 106/141 xã phường của 4

huyện thị được công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban chưa giảm. Ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc cơ sở vật chất trường lớp còn rất khó khăn, tình trạng lớp ca ba, trường tranh tre tuy đã có kế hoạch khắc phục nhưng kết quả mới chỉ bước đầu. Tình trạng thiếu giáo viên cấp I còn lớn. Công tác dạy nghề chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân có nhiều mặt tiến bộ. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, các xã đã có trạm y tế. Công tác vệ sinh phòng chống dịch được đẩy mạnh. Trong nhiều năm liền, đã duy trì được tỷ lệ tiêm chủng 6 bệnh thường gặp ở trẻ em đạt từ 90 - 95%. Công tác phòng chống sốt rét thu kết quả tốt : bình quân hàng năm số người mắc bệnh sốt rét giảm 13%, sốt rét ác tính giảm 27%, chết do sốt rét giảm 33%, không còn dịch sốt rét. Công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em - kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt, hầu hết các trạm y tế xã làm được kế hoạch hóa gia đình và hộ sản tại chỗ. Hàng năm tỉ suất sinh giảm xấp xỉ 0,06%. Hệ thống tổ chức y học cổ truyền đã gắn với y tế cộng đồng, tham gia chăm sóc sức khỏe nhân dân. Có chú ý thực hiện tốt việc kết hợp quân dân y và lập lại trật tự kỷ cương hành nghề y tế tư nhân. Các chương trình khác như phòng chống bướu cổ, chống lao, phong.... đạt được các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, từng lúc từng nơi tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của các y, bác sĩ chưa tốt. Hoạt động chăm sóc sức khỏe chưa quan tâm đúng

mức đến bộ phận nhân dân sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng dân tộc. Tình trạng vệ sinh ô nhiễm đáng lo ngại. Thiết bị chuyên ngành phục vụ khám chữa bệnh nhìn chung còn lạc hậu.

Sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Tỉnh đã trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa như chùa Hội Khánh, nhà tù Phú Lợi, căn cứ Bộ Chỉ huy miền; xây dựng Nhà văn hóa trung tâm, sân vận động... Hàng năm trong các dịp lễ tết, đã tổ chức tốt các phong trào hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao lành mạnh bổ ích, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các lễ hội dân tộc truyền thống được khôi phục, văn hóa các dân tộc anh em trên địa bàn được trân trọng, đề cao. Báo chí, thông tin từng bước nâng chất lượng và cố gắng hướng về cơ sở. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hóa ở vùng sâu, vùng cao còn thấp. Mê tín dị đoan vẫn còn, văn hóa phẩm có nội dung xấu chưa được ngăn chặn có hiệu quả. nếp sống văn minh, vệ sinh, khoa học trong ăn, ở, sinh hoạt ở nông thôn chưa tốt.

III- AN NINH QUỐC PHÒNG VÀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH.

5 năm qua tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Các thế lực phản động trong và ngoài nước ráo riết hoạt động chống phá chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong tình hình đó,